TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ Đ** TỈNH L	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 23/2024/QĐST-HNGĐ	*Đ, ngày 19 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH L

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 473/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2024 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Chị **Trần Kỳ Ý Nh**, sinh năm 1998

Địa chỉ: E11, khu quy hoạch Hoàng D, Phường 5, thành phố Đà L, tỉnh Lâm Đ.

Người yêu cầu: Anh **Lê Đình Kh**, sinh năm 1990

Địa chỉ: Số 36, đường Hoàng Hoa T, Phường 10, thành phố Đà L, tỉnh Lâm Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Kỳ Ý Nh và anh Lê Đình Kh xây dựng gia đình với nhau vào năm 2020, trên cơ sở tìm hiểu, tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 10, thành phố Đà L, tỉnh Lâm Đ. Cuộc sống chung của vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm sống nên cuộc sống chung không có hạnh phúc, cả hai đã cố gắng hoà giải nhiều lần nhưng không thành, xung đột ngày càng nghiêm trọng dẫn đến mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cả hai đã tự sống ly thân nhau. Nay chị Nh và anh Kh xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên thống nhất thỏa thuận thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn của chị Nhi và anh Kha. Xét thấy, yêu cầu của chị N và anh Kh là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức

xã hội nên cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của Chị Trần Kỳ Ý Nh và anh Lê Đình Kh.

[2] Về con chung: Chị Trần Kỳ Ý Nh và anh Lê Đình Kh xác định vợ chồng có 01 con chung là Lê Trần Đình Kh, sinh ngày 13/10/2020. Khi ly hôn chị Nhi và anh Kh thống nhất thỏa thuận giao con chung Lê Trần Đình Kh, sinh ngày 13/10/2020 cho anh Kha có trách nhiệm trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Việc cấp dưỡng nuôi con, chị Nh và anh Kh sẽ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy, sự thỏa thuận của chị Nh và anh Kh là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, cần công nhận sự thỏa thuận về việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con của chị Nh và anh Kh.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Kỳ Ý Nh và anh Lê Đình Kh xác định không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, không đặt ra để xem xét.

[5] Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Kỳ Ý Nh và anh Lê Đình Kh thỏa thuận nhận chịu 300.000đ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Trần Kỳ Ý Nh và anh Lê Đình Kh thoả thuận thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Chị Trần Kỳ Ý Nh và anh Lê Đình Kh xác định vợ chồng có 01 con chung là Lê Trần Đình Kh, sinh ngày 13/10/2020. Khi ly hôn chị Nh và anh Kh thống nhất thỏa thuận giao con chung là Lê Trần Đình Kh, sinh ngày 13/10/2020 cho anh Kh có trách nhiệm trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ tuổi thành niên theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con, chị Nhi và anh Kha sẽ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị Trần Kỳ Ý Nh và anh Lê Đình Kh xác định không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Kỳ Ý Nh và anh Lê Đình Kh thỏa thuận nhận chịu 300.000đ tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ chị Nh và anh Kh đã tạm nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000929 ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đàm L. Chị Nh và anh Kh đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh L;
- VKSND thành phố Đ
- Chi cục THADS thành phố Đ;
- UBND Phường 10, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Thị Minh Hoà